

Số: /KH-UBND

Nghi Dương, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045

Thực hiện Công văn số 361-CV/ĐU, ngày 03/3/2026 của Đảng ủy xã Nghi Dương về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong xã; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của thành phố, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

- Làm cơ sở quan trọng để cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, đề án, nhiệm vụ cụ thể; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng - an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của thành phố đến năm 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045.

2. Yêu cầu:

- Bám sát quan điểm chỉ đạo Trung ương và thành phố để cụ thể hoá thành các chương trình, đề án, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã đảm bảo sát thực, gắn với tinh thần “6 rõ” trong triển khai thực hiện: Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ.

- Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

III. CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Chương trình phát triển kinh tế tư nhân (*Thực hiện theo Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*).

1.1. Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

* Mục tiêu tổng quát: Khẳng định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia và của thành phố Hải Phòng; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc nhóm 03 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

* Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030:

- + Phân đầu có trên 120 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã.
- + Số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo từ 48 doanh nghiệp trở lên.
- + Giải quyết việc làm cho khoảng trên 2000 lao động.
- + Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 9,5 -10%/năm.
- + Đóng góp khoảng 10-12% tổng ngân sách thu trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất).

1.2. Hoạt động chính

- Tổ chức tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân - Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các quy hoạch và các nguồn lực đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

- Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

- Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài.

- Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu.

- Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

- Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

- Sắp xếp, kiện toàn các hiệp hội, hội doanh nghiệp tư nhân theo hướng thống nhất, tinh gọn, hoạt động thực chất; nâng cao năng lực đại diện, kết nối, phản biện chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

a. Nhiệm vụ về phát triển thương mại - dịch vụ

- * Mục tiêu tổng quát: Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình thương mại, các sản phẩm dịch vụ chất lượng, giá trị gia tăng cao.

- * Mục tiêu cụ thể: Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 của khu vực dịch vụ đạt 10% - 11%/năm; tỷ trọng dịch vụ trong GRDP chiếm 35%.

*** Hoạt động chính**

- Khuyến khích Nhân dân sử dụng hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước và tại địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ phát triển ổn định; khuyến khích mở rộng các điểm bán lẻ, phân phối hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn, xây dựng và phát triển mỗi năm có ít nhất 01 sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của xã Nghi Dương tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”;
- hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; Phát huy các sáng kiến kết nối cung - cầu, tiêu thụ sản phẩm cho Nhân dân, nhất là đối với sản phẩm nông nghiệp đặc trưng trên địa bàn xã.

- + Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử, nền tảng số để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường trong và ngoài địa phương.

b. Nhiệm vụ về điều chỉnh Quy hoạch xã Nghi Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- * Mục tiêu tổng quát: Quy hoạch xã Nghi Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp với Quy hoạch cấp trên, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn mới. Xây dựng quy hoạch đồng bộ, khả thi, có tầm nhìn dài hạn, làm cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; định hướng không gian phát triển các ngành, lĩnh vực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

* Mục tiêu cụ thể: Kế thừa các Quy hoạch (cũ) đánh giá đầy đủ tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới để điều chỉnh Quy hoạch xã Nghi Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp. Trong đó, điều chỉnh định hướng phát triển, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, cập nhật kịch bản và lựa chọn phương án phát triển mới của xã trong thời kỳ quy hoạch; phân bố không gian phát triển giữa các ngành, khu vực, đảm bảo sự thống nhất giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, sử dụng đất và bảo vệ môi trường.

* Hoạt động chính:

- Lãnh đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện lập điều chỉnh Quy hoạch xã Nghi Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai thực hiện các nội dung, công việc, nhiệm vụ cụ thể theo quy định pháp luật về quy hoạch theo quy trình, thủ tục.

- Thông qua điều chỉnh quy hoạch, tạo quỹ đất và không gian phát triển hợp lý cho công nghiệp, nông nghiệp (*vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng nguyên liệu, khu chế biến nông sản*), thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng – an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển xã Nghi Dương nhanh, bền vững trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

1.3. Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế

1.4. Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

1.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

1.6. Nguồn lực: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

2. Chương trình thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Thực hiện theo Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024*).

2.1. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể

* *Mục tiêu tổng quát:* Nâng cao năng lực nội sinh của kinh tế xã thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

* *Mục tiêu cụ thể:*

- *Đến năm 2030:*

+ Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

+ Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

+ Phân đầu có 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn.

+ Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 20%.
- Đến năm 2045:

+ Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

+ Có ≥ 05 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2.2. Hoạt động chính

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa - Xã hội

2.4. Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan.

2.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

2.6. Nguồn lực: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

3. Chương trình thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (theo Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66- NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới).

3.1. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể

* Mục tiêu tổng quát: Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số

140/NQ-CP và Chương trình hành động số 06-CTr/TU, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định của pháp luật.

* Mục tiêu cụ thể: Trong năm 2026, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của xã đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp. Năm 2028, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền, đưa xã Nghi Dương duy trì trong tốp đầu khối xã của thành phố về chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

3.2. Hoạt động chính

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của xã trong giai đoạn mới.

- Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật;

- Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển;

- Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

- Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

- Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

3.3. Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng HĐND và UBND xã

3.4. Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan.

3.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

3.6. Nguồn lực: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn

4. Chương trình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*theo Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025*).

4.1. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể

* *Mục tiêu tổng quát:*

Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện tại các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý

và giảng dạy. Xây dựng xã học tập, đến năm 2026 đủ điều kiện để được công nhận “Cộng đồng học tập” và năm 2027 đủ điều kiện để tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

** Mục tiêu cụ thể:*

- Quy mô trường lớp: Rà soát, sắp xếp trường lớp đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập và thuận tiện cho Nhân dân; 100% trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030 mỗi trường học xây dựng 01 phòng học thông minh.

- Vận động tối đa trẻ/học sinh trong độ tuổi ra lớp: Mẫu giáo đạt 100%; nhà trẻ đạt từ 46% trở lên; Tiểu học đạt 100%; THCS đạt 100%.

- Công tác phổ cập giáo dục, học tập suốt đời: Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3. Phấn đấu 95% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương. Tiếp tục thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn toàn xã. Phấn đấu đạt các tiêu chí của “Cộng đồng học tập” cấp xã.

- Đội ngũ giáo viên: 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó có trên 90% giáo viên mầm non có trình độ đào tạo trên chuẩn, trên 5% giáo viên TH, THCS có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất và trường chuẩn quốc gia: Tỷ lệ kiên cố hoá trường học đạt 100%, tỷ lệ xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 đạt 100% trở lên. 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á.

- Về chuyên đổi số và hội nhập: 100% các trường học trên địa bàn xã ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá; phấn đấu 100% trường MN, TH, THCS trên địa bàn đạt mức độ 2 trở lên về chuyên đổi số. 100% trường học triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học. 100% trường triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học. 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ.

- Về chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,82; trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

4.2. Hoạt động chính

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để phát triển giáo dục và đào tạo;

- Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ và hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng Xã hội chủ nghĩa;
- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo;
- Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông;
- Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao;

4.3. Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội xã.

4.4. Cơ quan phối hợp: Các Phòng, ban, ngành, cơ sở giáo dục liên quan.

4.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

4.6. Nguồn lực: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

5. Chương trình thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*theo Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025*).

5.1. Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết thành nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; góp phần xây dựng con người địa phương phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

b. Mục tiêu cụ thể

* Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01-18 tuổi thêm ít nhất 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt trên 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng, tâm lý học đường. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đảm bảo đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình và chủ trương đề ra.

- 100% Trạm y tế xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; kịp thời triển khai và phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

** Tầm nhìn đến năm 2045*

Xây dựng môi trường sống có chất lượng cao; nâng cao các chỉ số sức khỏe của người dân và mức độ bao phủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu. Phần đầu nâng tuổi thọ trung bình của người dân lên trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt trên 71 năm, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển.

Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

5.2. Hoạt động chính

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Hoàn thiện tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền.

- Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế.

- Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế.

- Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế.

5.3. Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa-Xã hội xã.

5.4. Cơ quan phối hợp: Các cấp ủy đảng; các cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan.

5.5. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

5.6. Nguồn lực: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy và nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu:

1- Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị, các trường học, trạm y tế, Trưởng các Thôn dân cư chủ động tổ chức quán triệt Chương trình hành động và xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình của ngành, cơ quan, đơn vị và thôn dân cư bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

2- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch này, tổ chức tuyên truyền, quán triệt tới đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện; tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

3- Giao Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết, kịp thời bổ khuyết các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, định kỳ báo cáo Đảng ủy UBND xã và Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-16-CTr/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc